

SỔ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG; HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY
KHỐI CAO ĐẲNG K59, KHÓA HỌC 2022-2025
(Theo Quyết định số 480/QĐ-CĐSL ngày 26/05/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)
Cấp bằng tốt nghiệp ngày: 30/5/2025

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Phoumsavan Somkiet		01/11/2003	Lào	Nam	Lào	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.68	Khá	CD1.000536	14/CD1/2025/0001		
2	Lò Văn Tuấn	Anh	15/06/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.7	Khá	CD1.000537	14/CD1/2025/0002		
3	Lò Việt	Anh	08/08/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.98	Khá	CD1.000538	14/CD1/2025/0003		
4	Lò Văn	Dân	05/01/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.98	Khá	CD1.000539	14/CD1/2025/0004		
5	Sùng A	Dạng	25/04/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.73	Khá	CD1.000540	14/CD1/2025/0005		
6	Thào A	Dế	26/10/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.95	Khá	CD1.000541	14/CD1/2025/0006		
7	Nguyễn Đức	Dũng	05/01/2004	Sơn La	Nam	Kinh	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.92	Khá	CD1.000542	14/CD1/2025/0007		
8	Quảng Văn	Duy	27/11/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.96	Khá	CD1.000543	14/CD1/2025/0008		
9	Mùa A	Giảng	15/08/2003	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.85	Khá	CD1.000544	14/CD1/2025/0009		
10	Đình Việt	Huấn	26/01/2003	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.29	Giỏi	CD1.000545	14/CD1/2025/0010		
11	Lò Văn	Hùng	22/11/2004	Sơn La	Nam	La ha	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.37	Giỏi	CD1.000546	14/CD1/2025/0011		
12	Lèo Văn	Huy	12/08/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.9	Khá	CD1.000547	14/CD1/2025/0012		
13	Sùng A	Kénh	20/09/2002	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.01	Giỏi	CD1.000548	14/CD1/2025/0013		
14	Tòng Minh	Khanh	13/06/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.95	Khá	CD1.000549	14/CD1/2025/0014		
15	Lò Văn	Khoa	28/11/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.9	Khá	CD1.000550	14/CD1/2025/0015		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
16	Cà Văn	Khuyến	04/10/1994	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.29	Giỏi	CD1.000551	14/CD1/2025/0016		
17	Lò Văn	Kương	03/06/1993	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.51	Xuất sắc	CD1.000552	14/CD1/2025/0017		
18	Mùa A	Lồng	21/06/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.92	Khá	CD1.000553	14/CD1/2025/0018		
19	Quảng Văn	Luân	12/09/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.76	Khá	CD1.000554	14/CD1/2025/0019		
20	Lò Văn	Ngọc	05/07/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.14	Giỏi	CD1.000555	14/CD1/2025/0020		
21	Mùi Văn	Nhật	19/01/2004	Sơn La	Nam	Mường	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.77	Khá	CD1.000556	14/CD1/2025/0021		
22	Sùng A	Páo	08/09/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.92	Khá	CD1.000557	14/CD1/2025/0022		
23	Lò Minh	Quang	23/06/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.9	Khá	CD1.000558	14/CD1/2025/0023		
24	Quảng Khánh	Quốc	02/12/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3	Giỏi	CD1.000559	14/CD1/2025/0024		
25	Cà Văn	Quyền	11/06/1994	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.43	Giỏi	CD1.000560	14/CD1/2025/0025		
26	Mùa A	Sống	07/08/2001	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.98	Khá	CD1.000561	14/CD1/2025/0026		
27	Thào A	Súa	05/11/2003	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.24	Giỏi	CD1.000562	14/CD1/2025/0027		
28	Vàng A	Súa	28/08/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.26	Giỏi	CD1.000563	14/CD1/2025/0028		
29	Mùa A	Thanh	02/03/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	3.21	Giỏi	CD1.000564	14/CD1/2025/0029		
30	Đình Minh	Tiến	13/04/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.56	Khá	CD1.000565	14/CD1/2025/0030		
31	Lò Đại	Trà	04/09/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2025	2.94	Khá	CD1.000566	14/CD1/2025/0031		
32	Vì Thị Hồng	Ánh	11/04/2001	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	3.4	Giỏi	CD1.000567	14/CD1/2025/0032		
33	Sộng A	Châu	10/06/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	2.95	Khá	CD1.000568	14/CD1/2025/0033		
34	Lò Thị Bích	Hồng	18/05/2004	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	3.4	Giỏi	CD1.000569	14/CD1/2025/0034		

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành	Năm TN	Điểm TBC TL (TĐ 4)	Xếp loại (TĐ 4)	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Người nhận bằng TN ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
35	Vũ Văn	Nam	05/03/2003	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	2.7	Khá	CD1.000570	14/CD1/2025 /0035		
36	Quảng Văn	Phanh	13/01/2004	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	3.5	Xuất sắc	CD1.000571	14/CD1/2025 /0036		
37	Lường Văn	Sơn	06/09/1995	Sơn La	Nam	Thái	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	3.11	Giỏi	CD1.000572	14/CD1/2025 /0037		
38	Sông A	Vụ	06/03/2003	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Công nghệ thông tin	2025	2.82	Khá	CD1.000573	14/CD1/2025 /0038		
39	Bản Đức	Đại	05/10/2001	Sơn La	Nam	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.75	Xuất sắc	CD1.000574	14/CD1/2025 /0039		
40	Bản Thị	Hiên	21/10/2004	Sơn La	Nữ	Dao	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.38	Giỏi	CD1.000575	14/CD1/2025 /0040		
41	Mùi Thị Huyền	Linh	02/03/2001	Sơn La	Nữ	Mường	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.62	Xuất sắc	CD1.000576	14/CD1/2025 /0041		
42	Mùa Thị	Lý	06/06/2004	Sơn La	Nữ	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.52	Xuất sắc	CD1.000577	14/CD1/2025 /0042		
43	Vàng A	Mạnh	17/03/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.08	Giỏi	CD1.000578	14/CD1/2025 /0043		
44	Mùa A	Sinh	24/08/2004	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.35	Giỏi	CD1.000579	14/CD1/2025 /0044		
45	Vì Thị	Thảo	09/03/2004	Sơn La	Nữ	Thái	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.42	Giỏi	CD1.000580	14/CD1/2025 /0045		
46	Mùa A	Thô	28/02/2001	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.51	Xuất sắc	CD1.000581	14/CD1/2025 /0046		
47	Phàng A	Vàng	29/11/2003	Sơn La	Nam	Mông	Việt Nam	Hướng dẫn du lịch	2025	3.73	Xuất sắc	CD1.000582	14/CD1/2025 /0047		

Danh sách này có: 47 sinh viên

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long